

Số: **5225** /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày **14** tháng 6 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025”**

Căn cứ Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2025;

Căn cứ Công văn số 103/UBNDT-HTQT ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc về việc thực hiện Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2025, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Tăng cường hợp tác, thu hút các nguồn lực vốn để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh, góp phần giảm nghèo nhanh và bền vững; thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, các dân tộc trong tỉnh; giữ gìn và phát huy bản sắc tốt đẹp của các dân tộc, củng cố vững chắc hệ thống chính trị cơ sở và giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

### **2. Yêu cầu**

- Hợp tác quốc tế phải chú trọng hiệu quả, bền vững và đảm bảo công tác quản lý, giữ gìn an ninh, an toàn trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước; thực hiện tốt các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, hợp đồng quốc tế đã ký kết.

- Ưu tiên tập trung nguồn lực giải quyết các lĩnh vực, nhiệm vụ, đề án cấp thiết của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; tạo điều kiện phát huy tối đa những lợi thế về vị trí địa lý, kinh tế của địa phương; quản lý, sử dụng các nguồn

lực đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng, phù hợp đề nghị của các nhà đầu tư, tài trợ và đảm bảo đúng quy định.

- Các cơ chế, chính sách mang tính khả thi, đồng bộ, phù hợp với pháp luật và các cam kết quốc tế.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục tăng cường hợp tác thu hút các nguồn lực đầu tư, khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm của các nước, các tổ chức quốc tế, tập thể, cá nhân ở nước ngoài, hỗ trợ đầu tư phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi góp phần thực hiện thành công, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

- Thu hút tối đa các tiềm năng nguồn lực quốc tế, đặc biệt là nguồn viện trợ không hoàn lại, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi, góp phần thực hiện thành công Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

- Vận động, thu hút đầu tư quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi dựa trên nhu cầu và thực tiễn, tiềm năng và lợi thế của từng địa phương, từng dân tộc, trên nguyên tắc bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, bảo vệ môi trường.

- Vận động hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức, cá nhân quốc tế hỗ trợ nâng cao năng lực cho người dân vùng dân tộc thiểu số và miền núi; công chức, viên chức thực hiện công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

## **III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI**

### **1. Đối tượng**

- Đối tượng thu hút: Chính phủ các nước, các tổ chức phát triển, các tổ chức quốc tế song phương, đa phương; các tổ chức Phi chính phủ (NGO), các cá nhân, doanh nghiệp ở nước ngoài.

- Đối tượng thụ hưởng:

+ Xã, thôn, buôn, tổ dân phố vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số.

+ Hộ gia đình, cá nhân là người dân tộc Kinh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở xã, thôn, buôn đặc biệt khó khăn.